

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 101/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2024 nguồn vốn  
đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 28**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2024 nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm dự toán kế hoạch năm 2024 nguồn vốn đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý như phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; KBNN tỉnh;
- Lưu: VT. P.CT HĐND (L).



**Nguyễn Đăng Quang**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN GIÁM ĐU TOÁN KẾ HOẠCH NĂM 2024**  
**NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT DO TỈNH QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	KH năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>335.000</b>	<b>85.000</b>	<b>250.000</b>	
<b>I</b>	<b>NGUỒN THU TỪ ĐẦU TƯ GIÁ QSD ĐẤT Ở</b>		<b>295.000</b>	<b>80.000</b>	<b>215.000</b>	
<b>1</b>	<b>Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất</b>		<b>44.250</b>	<b>12.000</b>	<b>32.250</b>	15%
<b>2</b>	<b>Bố trí các công trình phát triển quỹ đất</b>		<b>133.150</b>	<b>32.100</b>	<b>101.050</b>	47%
	<i>Dự án hoàn thành năm 2024</i>					
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc sông Hiếu	Trung tâm PTQĐ tỉnh	8.100	300	7.800	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Trung tâm PTQĐ tỉnh	118	-	118	
-	Công viên mini phường 2 thành phố Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	31	-	31	
-	Đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	2.400	1.160	1.240	
-	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 2, 3	Trung tâm PTQĐ tỉnh	350	350	-	
-	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực đường An Dương Vương, thành phố Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	360	73	287	
	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</i>					
-	Khu đô thị Tân Vĩnh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	14.000	-	14.000	
-	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	Trung tâm PTQĐ tỉnh	49.900	16.526	33.374	
-	Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà	Trung tâm PTQĐ tỉnh	25.691	13.691	12.000	
-	Lát vỉa hè các tuyến đường còn lại khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	Trung tâm PTQĐ tỉnh	13.400	-	13.400	
-	Xây dựng chỉnh trang, hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 2	Trung tâm PTQĐ tỉnh	18.800	-	18.800	
<b>3</b>	<b>Bố trí cho các công trình phát triển KTXH khác</b>		<b>117.600</b>	<b>35.900</b>	<b>81.700</b>	38%
	<i>Dự án hoàn thành năm 2024</i>					
-	Đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	5.500	-	5.500	

2

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	KH năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông	Sở KH&ĐT	8.000	-	8.000	
-	Via hè đường Lý Thường Kiệt, TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	3.460	-	3.460	
-	Đường nối từ cầu chui đường sắt (tại nút giao ĐT575a với quốc lộ 1) đi ĐT575b, huyện Gio Linh	Sở GTVT	1.300	-	1.300	
-	Via hè và hệ thống thoát nước đường Trần Cao Vân, TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	1.000	1.000	-	
-	Hệ thống cấp nước tập trung vùng nông thôn	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	1.000	-	1.000	
-	Đường kết nối KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)	Ban QL KKT tỉnh	3.000	-	3.000	
-	Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Liên, huyện Hướng Hóa	Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện Hướng Hóa	590	-	590	
	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024</b>			-	-	
-	Hệ thống thoát nước khu vực trường THCS Phan Đình Phùng và khu phố 2 phường 5	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	3.000	169	2.831	
-	Cầu Bến Lợi, huyện Triệu Phong	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện Triệu Phong	5.000	1.922	3.078	
-	Đường Trần Quang Khải nối dài (đoạn từ đường Hàn Mặc Tử đến đường Lê Thánh Tông)	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	2.000	-	2.000	
-	Via hè và hệ thống thoát nước đường Lê Lợi, TP Đông Hà	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	2.000	-	2.000	
-	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	8.000	-	8.000	
-	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB huyện Vĩnh Linh	3.000	-	3.000	
-	Đường giao thông vào thác Ba Vòi, huyện Đakrông	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	5.000	1.000	4.000	

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	KH năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Đường Lê Thánh Tông, thành phố Đông Hà (đoạn Lê Lợi - Hùng Vương)	Ban QLDA ĐTXD TP Đông Hà	7.267	5.000	2.267	
-	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	27.753	9.709	18.044	
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu-giai đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	10.100	10.100	-	
-	Hỗ trợ các huyện đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025			-	-	
	+ Hỗ trợ huyện Vĩnh Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA PTQĐ & CCN, DLB huyện Vĩnh Linh	3.000	2.000	1.000	
	+ Hỗ trợ huyện Gio Linh đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện Gio Linh	3.000	1.000	2.000	
	+ Hỗ trợ huyện Triệu Phong đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện Triệu Phong	3.000	1.000	2.000	
	+ Hỗ trợ huyện Hải Lăng đăng ký xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Ban QLDA PTQĐ & CCN huyện Hải Lăng	3.000	2.000	1.000	
-	Mô hình điểm trung chuyển rác, xử lý rác tại các xã thuộc địa bàn huyện Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong	Trung tâm quan trắc TN&MT tỉnh Quảng Trị	2.230	-	2.230	
-	Hỗ trợ ưu đãi đầu tư		1.000	1.000	-	
-	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã			-	-	
	+ <i>Bổ sung quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Trị</i>	<i>Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh</i>	<i>3.400</i>	<i>-</i>	<i>3.400</i>	
	+ <i>Thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX</i>	<i>HTX được hỗ trợ vốn</i>	<i>2.000</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
<b>II</b>	<b>NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ, ĐẤU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG</b>		<b>35.000</b>	<b>-</b>	<b>35.000</b>	Không thay đổi
<b>III</b>	<b>NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở TẠI KKT TMD&amp;B LAO BẢO</b>		<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Đo đạc địa chính và quỹ phát triển đất</b>		<b>750</b>	<b>750</b>	<b>0</b>	15%
<b>2</b>	<b>Các công trình phát triển quỹ đất và phát triển KTXH khác</b>		<b>4.250</b>	<b>4.250</b>	<b>0</b>	85%
-	San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại Khu vực TTCK quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2)	BQL KKT tỉnh	1.050	1.050	-	

STT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Số vốn đề nghị điều chỉnh giảm	KH năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
-	Tuyến RD-01 và RD-04 khu công nghiệp Quán Ngang	BQL KKT tỉnh	2.000	2.000	-	
-	Hệ thống xử lý nước thải KCN Quán Ngang (giai đoạn 1)	BQL KKT tỉnh	1.200	1.200	-	